

Số: 1115/2013/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 18 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử và chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 123/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 hướng dẫn việc quản lý, khai thác phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khoá XV - kỳ họp thứ 14 quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, xử lý tài sản nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang;



Căn cứ Thông báo số: 96/TB-UBND, ngày 24 tháng 5 năm 2013 về Kết luận phiên họp tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh Hà Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 88/TTr-STC ngày 16 tháng 4 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện/thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh ủy;
- TTr. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB QPPL- Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT. *ne*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đàm Văn Bông

QUY CHẾ

Phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /115. /2013/QĐ-UBND ngày /8. /1. 6. /2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc phối hợp, nội dung phối hợp và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện), các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước với Sở Tài chính trong việc:

a) Cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang vào phần mềm quản lý đăng ký tài sản nhà nước .

b) Sử dụng thông tin lưu giữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước (sau đây gọi tắt là CSDL) để thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền .

c) Làm cơ sở cho việc lập dự toán, xét duyệt quyết toán, quyết định, kiểm tra, kiểm toán, thanh tra việc đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, sử dụng, xử lý (thu hồi, bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy) tài sản nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 1 Quy chế này phải tuân theo nguyên tắc chặt chẽ, kịp thời, thống nhất, đảm bảo tính chính xác số liệu

của toàn tỉnh, từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện đăng ký trong CSDL.

Điều 3. Trách nhiệm các bên trong quan hệ phối hợp

1. Sở Tài chính:

- a) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến phần mềm quản lý đăng ký tài sản nhà nước của Bộ Tài chính cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh;
- b) Tham mưu cho UBND tỉnh xử lý những đơn vị vi phạm quy định trong việc lập báo cáo kê khai, khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.
- c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định cụ thể tại Quy chế này.

2. UBND cấp huyện, các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

- a) Xác nhận báo cáo kê khai của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;
- b) Tổng hợp, báo cáo tình hình biến động của tài sản nhà nước theo đúng thời hạn quy định;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản phải báo cáo, kê khai:

- a) Lập báo cáo kê khai tài sản nhà nước theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC PHỐI HỢP

Điều 4: Phối hợp trong việc lập, xác nhận Báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản nhà nước vào CSDL

1. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước là trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất phục vụ hoạt động sự nghiệp; xe ô tô các loại; tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản có trách nhiệm lập báo cáo kê khai đăng ký theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính, cụ thể:

a) Đối với trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất phục vụ hoạt động sự nghiệp thực hiện kê khai theo Mẫu số 01-ĐK/TSNN; Trường hợp một đơn vị quản lý nhiều thửa đất, mỗi thửa đất phải lập riêng một báo cáo kê khai kèm theo Tài sản gắn liền với thửa đất đó nếu có;

b) Đối với xe ô tô thực hiện kê khai theo Mẫu số 02-ĐK/TSNN.

c) Đối với tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản thực hiện kê khai theo Mẫu số 03-ĐK/TSNN.

2. Trường hợp có thay đổi về tài sản nhà nước do: đầu tư xây dựng, mua sắm mới; tiếp nhận từ đơn vị khác về sử dụng; thanh lý, điều chuyển, bị thu hồi, tiêu hủy hoặc bán theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thay đổi mục đích sử dụng tài sản hoặc cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản thay đổi tên gọi, chia tách, sát nhập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có các thay đổi nêu trên lập báo cáo kê khai bổ sung trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi theo Mẫu số 04a-ĐK/TSNN, 04b-ĐK/TSNN, 04c-ĐK/TSNN, 04đ-ĐK/TSNN.

3. Báo cáo kê khai đăng ký tài sản nhà nước được lập thành 03 bộ, gửi 02 bộ đến Sở, ban, ngành chủ quản hoặc UBND cấp huyện (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản), 01 bộ lưu tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Cơ quan chủ quản (cấp huyện thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) thực hiện xác nhận hồ sơ báo cáo kê khai tài sản của cơ quan, đơn vị; gửi 01 bộ báo cáo kê khai tài sản đã có xác nhận đến Sở Tài chính, 01 bộ lưu tại cơ quan chủ quản.

5. Trên cơ sở báo cáo kê khai tài sản của cơ quan, đơn vị đã có xác nhận của cơ quan chủ quản, Sở Tài chính có trách nhiệm nhập dữ liệu vào phần mềm đăng ký tài sản nhà nước theo quy định.

Điều 5. Phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả kê khai đăng ký tài sản nhà nước

1. Sở Tài chính có trách nhiệm cập nhật, kiểm tra, đối chiếu số liệu đã nhập vào phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước với hồ sơ báo cáo kê khai của các cơ quan, đơn vị.

2. Sở Tài chính sau khi đối chiếu số liệu trong CSDL, với hồ sơ báo cáo kê khai có trách nhiệm:

a) In và gửi Phiếu xác nhận thông tin trong CSDL về tài sản nhà nước cho từng cơ quan, đơn vị có tài sản để rà soát, kiểm tra và xác nhận về tính chính xác của số liệu đã nhập vào CSDL;

b) In và gửi Phiếu thông tin về đất đến Sở Tài nguyên và Môi trường để đối chiếu, kiểm tra các thông tin có liên quan với hồ sơ địa chính.

3. Các cơ quan, đơn vị và Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đối chiếu, xác nhận thông tin nêu trên và gửi về Sở Tài chính trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được phiếu xác nhận thông tin.

Điều 6. Phối hợp trong công tác lập dự toán đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước

1. Các cơ quan, đơn vị khi xây dựng kế hoạch mua sắm, đầu tư xây dựng phải trình kèm thông tin về hiện trạng và số lượng tài sản nhà nước hiện có trong CSDL hoặc các thông tin cần thiết khác, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, tổng hợp, phê duyệt dự toán.

2. Các cơ quan, đơn vị khi xây dựng kế hoạch nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước khi trình phải kèm theo Phiếu xác nhận thông tin trong CSDL về tài sản nhà nước của tài sản từ thời điểm hình thành đến thời điểm lập dự toán, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, tổng hợp, phê duyệt dự toán.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra hiện trạng và số lượng tài sản đã được trang cấp của cơ quan, đơn vị đã đăng ký trong CSDL quốc gia về tài sản nhà nước. Trong trường hợp cơ quan, đơn vị chưa kê khai, đăng ký tài sản là trụ sở làm việc, xe ô tô, tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo quy định, Sở Tài chính đề nghị đơn vị kê khai bổ sung đầy đủ trước khi thẩm định dự toán.

4. Trường hợp cần thiết, các cơ quan thẩm định kiểm tra thực tế tài sản tại đơn vị, nếu số liệu trong CSDL quốc gia không phản ánh đúng thực tế hiện trạng kiểm tra thì đề nghị cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải báo cáo điều chỉnh số liệu gửi cơ quan chủ quản, Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh trong CSDL.

5. Trong trường hợp chưa phân cấp việc khai thác dữ liệu về tài sản nhà nước cho cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản thì Sở Tài chính, Phòng Tài chính kế hoạch chịu trách nhiệm cung cấp Phiếu xác nhận thông tin trong CSDL về tài sản nhà nước cho đơn vị khi có yêu cầu

Điều 7. Phối hợp trong công tác xét duyệt quyết toán đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước

1. Cơ quan có thẩm quyền xét duyệt quyết toán (Sở Tài chính, Phòng Tài chính- Kế hoạch) chỉ xem xét, thực hiện quyết toán đối với các tài sản thuộc đối tượng kê khai đăng ký sau khi tài sản đó đã được đăng ký vào CSDL.

2. Sau khi quyết toán, nếu có chênh lệch về số liệu giữa CSDL với giá trị duyệt quyết toán thì đề nghị cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm lập báo cáo điều chỉnh số liệu gửi cơ quan chủ quản, Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh trong CSDL.

3. Sau khi có kết quả duyệt quyết toán, các đơn vị thực hiện bàn giao đầy đủ hồ sơ liên quan đến tài sản nhà nước đã thực hiện đầu tư, mua sắm cho đơn vị thụ hưởng tiếp tục theo dõi, quản lý và sử dụng theo quy định.

Điều 8. Phối hợp trong công tác xử lý tài sản nhà nước

1. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước khi đề nghị xử lý tài sản nhà nước (thu hồi, bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy) phải kèm theo danh mục tài sản nhà nước đề nghị xử lý theo mẫu quy định, được in trực tiếp từ CSDL.

2. Sở Tài chính hướng dẫn thủ tục và có trách nhiệm cung cấp danh mục tài sản nhà nước đề nghị xử lý của đơn vị trước khi trình cấp có thẩm quyền.

Điều 9. Phối hợp trong việc kiểm tra, kiểm toán, thanh tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán sử dụng thông tin trong CSDL để thực hiện công tác kiểm tra, kiểm toán, thanh tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cung cấp hồ sơ về tài sản in trực tiếp từ CSDL khi có yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Điều 10. Phối hợp trong công tác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

1. Hàng năm, cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, UBND cấp huyện, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Sở Tài chính có trách nhiệm lập, gửi báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản của năm theo quy định tại Điều 32, Điều 34 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ.

2. Để đảm bảo số liệu báo cáo năm được thống nhất, Sở Tài chính thực hiện việc khoá toàn bộ số liệu tài sản thuộc phạm vi quản lý trong Cơ sở dữ liệu quốc gia để báo cáo vào ngày 31/01 hàng năm. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa lập báo cáo tăng, giảm tài sản của năm báo cáo phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Nội dung báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt những nội dung của Quy chế này thì được khen thưởng. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại

Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm mà áp dụng các biện pháp, hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12: Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Sở Tài chính tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm tổng hợp, tình hình báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính.

2. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 245/2009/TT-BTC; Thông tư số 09/2012/TT-BTC; Thông tư số 123/2011/TT-BTC và những nội dung quy định tại Quy chế này;

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đàm Văn Bông